

Những mẩu chuyện chung quanh

Bác Vật Lang và **HANG BÁC VẬT LANG**

A. Tiểu sử

Bác Vật Lang tên thật là Lưu Văn Lang là kỹ sư người bản xứ đầu tiên của Việt Nam và toàn cõi Đông Dương. Ông là một nhà trí thức nổi tiếng ở miền Nam vào đầu thế kỷ 20.

Ông sinh ngày 5 tháng 6 năm 1880 tại làng Tân Phú Đông, hạt Sa Đéc (nay thuộc thị xã Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp) trong một gia đình nghèo làm nghề thủ công phục vụ cho nông nghiệp nhưng có truyền thống hiếu học.

Thân sinh ông là cụ Lưu Văn Cúng, vốn là một người xuất thân Nho học. Vì vậy, ngay từ nhỏ, ông đã được học chữ Nho. Đến năm lên 10, ông bắt đầu học tiếng Pháp và chữ Quốc ngữ. Vốn có tư chất thông minh lại chăm chỉ, ông nhanh chóng trở thành một học sinh xuất sắc và giành được học bổng đặc cách vào học trường Chasseloup-Laubat



Ông Lưu Văn Lang – Kỹ sư người bản xứ đầu tiên của Việt Nam và toàn cõi Đông Dương.

tại Sài Gòn. Năm 17 tuổi, ông thi đậu tú tài 2 của Pháp với số điểm xuất sắc, do đó nhận được học bổng sang Pháp học tại trường École Centrale de Paris (thời đó gọi là trường Bá Nghệ trung ương Pháp quốc) – nơi đào tạo kỹ sư lớn nhất tại Pháp thời bấy giờ. Năm 1904, ông tốt nghiệp loại ưu bằng Kỹ sư Bá nghệ

(Ingénieur des Arts et Manufactures de L'École centrale de Paris), xếp hạng 8/250 sinh viên, trở thành kỹ sư đầu tiên ở Đông Dương là người bản xứ.

Bác vật Lang là người trí thức đất Nam Kỳ Sau khi tốt nghiệp, ông trở về nước và được nhà cầm quyền Pháp trọng dụng, cử ngay sang Vân Nam (Trung Quốc) để tham gia thiết kế và xây dựng tuyến đường sắt nối liền Đông Dương và Vân Nam.

Năm 1909, sau khi tuyến đường sắt hoàn thành, người Pháp đưa ông về Sài Gòn làm việc trong Sở Công chánh Đông Dương, giữ nhiều chức vụ quan trọng ở Sở Công chánh, thường xuống các tỉnh và Bạc Liêu theo dõi các công trình xây dựng. Ông không chỉ được người dân đương thời Nam Bộ kính trọng và gọi là “quan Bác vật Lang” mà còn được các kỹ

sư Pháp kính nể.

Năm 1929, ông cùng với hai người Việt đứng ra sáng lập Việt Nam Ngân hàng tại Sài Gòn và giữ chức Chủ tịch. Ngoài ra, ông còn tham gia thành lập Hội Khai Trí Việt Đức ở Hà Nội và hội SAMIPIC ở Sài Gòn, giúp nhiều sinh viên nghèo học giỏi được đi du học và trở thành nhà trí thức quan trọng. Từ năm 1943-1944, ông tích cực truyền bá chữ quốc ngữ tại Sài Gòn và các tỉnh.

B. Các mẩu chuyện về Bác Vật Lang

I. Mẩu Chuyện Thứ Nhất:

Bác Vật Lang sửa cầu Hàm Rồng Nhà văn vùng sông Hương núi Ngự là Võ Hương An, tên thật Võ Văn Dật, cựu Thanh Tra Giám Sát Viện miền Trung trước năm 1975. Hiện sinh sống tại San Jose, là tác giả của các tác phẩm sau đây: *Huế Của Một Thời*, *Lịch Sử Đả Nặng, Từ Điển Nhà Nguyễn*, *Vua Khải Định*, *Trong Ngõ Ngách Sử Việt*.

Kể rằng: Chính Thân phụ của ông là cụ Võ Văn Lang làm quan dưới cuối triều nhà Nguyễn đã từng giữ chức Nhất Đẳng Thị Vệ. Kể lại cho ông nghe.

Cầu Hàm Rồng là cây cầu sắt một vòm (một nhịp), không



Cầu Hàm Rồng.

có trụ móng ở giữa cầu, trên Quốc lộ 1, bắt qua sông Mã ở Thanh Hóa, do Pháp thiết kế và kiến tạo năm 1904 (bị VM phá sập năm 1946, không phải cầu hiện nay), dùng cho cả đường bộ và đường sắt. Sau khi cầu làm xong, cho thông xe tàu và bộ hành thì xuất hiện khuyết điểm nghiêm trọng, ấy là cầu bị rung. Kỹ sư Pháp rà soát lại hồ sơ thiết kế và quá trình kiến tạo nhưng vẫn không tìm ra nguyên nhân. Cuối cùng phải mời Kỹ sư Lưu Văn Lang ra giúp. Sau khi khảo sát, ông ra lệnh siết lại tất cả bù lon, và cầu hết rung. Kỹ sư Pháp và chính quyền Pháp vô cùng thán phục.

II. Mẩu Chuyện Thứ Hai.

Đương thời, Cụ Lưu Văn

Lang nổi tiếng giỏi nghề và rất đức độ nên được sự kính nể của các người Pháp lẫn người Việt. Đặc biệt, người Nam Bộ bấy giờ thường đồn đại nhiều giai thoại về “Bác vật Lang” hiểu thấu nhiều bí mật về “Thiên cơ”, chẳng hạn như vùng đất nào sẽ sụp lở, chiếc cầu sắt nào sẽ hư và núi nào sẽ nứt...

Một giai thoại nổi tiếng đầu thế kỷ 20 tại Bạc Liêu, khi cầu Long Thạnh (do một kỹ sư Pháp trông coi) xây dựng sắp xong, ông lấy gậy gõ vào thành cầu rồi bảo với kỹ sư Pháp rằng một tháng nữa cầu sẽ sập. Viên kỹ sư Pháp hết sức phẫn nộ nhưng rồi vô cùng bái phục bởi cây cầu sập đúng thời gian như ông nói. Từ đó cầu Long Thạnh được gọi là cầu Sập. Do việc này, viên tỉnh trưởng Bạc Liêu ▶

► thời đó rất khâm phục nên đối đãi với ông rất hậu hỷ. Để đáp lại tình cảm đó, ông xây tặng viên tỉnh trưởng một chiếc đồng hồ mặt trời ngay trong dinh tỉnh trưởng Bạc Liêu (nay là Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bạc Liêu, số 84 Hai Bà Trưng, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

Chiếc đồng hồ này xây bằng gạch tàu và xi măng cao khoảng 1m, rộng 0,8m, mặt quay về phía đông ở trước sân dinh tỉnh trưởng. Đồng hồ gồm 3 phần: Phần giữa hình chữ nhật đứng, nhô ra phía trước; hai mặt hai bên xây hình vuông bằng gạch tàu, mỗi mặt khắc 6 chữ số La Mã theo hình vòng cung, biểu thị số giờ. Ánh nắng chiếu xuống phần hình chữ nhật tạo ra vết sáng tối. Con số nào nằm giữa hai vết này là số giờ lúc ấy.

III. Mẩu Chuyện Thứ Ba: Chợ Tân Châu.

Chợ Tân Châu là một ngôi chợ quận, nằm bên bờ hữu ngạn sông Tiền, cách biên giới Việt-Miền vào khoảng 15 cây số, về hướng Đông Nam thuộc tỉnh Châu Đốc. Tuy là một chợ quận nhưng lại là một chợ rất trù phú, không khác chi chợ tỉnh, nhờ lượng hàng hoá qua lại từ đất Miền. Nền dân chúng



ở đây rất giàu có. Nhà lầu đầy dẫy, phố xá tấp nập. Một hôm, Bác Vật Lang nhân một chuyến đi công tác, ghé qua dinh quận và thăm chợ Tân Châu. Rồi ông bảo với ông quận trưởng. “Sau chợ này sẽ bị đổ sập xuống sông hết.” Quả nhiên đến năm 1973-1974, tự nhiên đất bị sụp lở, lồi cà mấy dãy phố xuống sông hết. Ngay cả nhà ông Đốc Học, Tư Hoàn, bộ Chỉ Huy Cảnh Sát cũng nhào xuống sông hết. Hiện nay, chợ Tân Châu bị nhào xuống sông gần hết. Phải dời đi chỗ khác.

IV. Mẩu Chuyện Thứ Tư: Kinh Xáng Vịnh Tre Không Thể Ra Tới Biển.

Đây là lời các vị bô lão ở xã tôi và ông nội tôi kể lại cho tôi nghe. Vào năm 1937 Pháp khởi

công cho xáng đào kinh xáng Vịnh Tre. Dự định của Pháp là đào con kinh này từ bờ hữu ngạn sông Hậu Giang cho đến tận vùng biển Hà Tiên, Chiều dài vào khoảng trên dưới 100 cây số. nhưng ông Bác Vật Lang bảo “Con kinh này không thể đào ra đến biển được, chỉ đào chừng nửa đoạn rồi thôi.” Quả nhiên khi đến năm 1945 phong trào Việt Minh nổi dậy cướp xáng và đốt xáng, công việc đến đây phải ngưng vĩnh viễn. Làm cho các vị bô lão ở đây thán phục, mỗi khi nhắc đến Bác Vật Lang.

Theo nhận xét của tôi thì lời tiên đoán của ông Bác Vật Lang có hai lối giải thích. Thứ nhất là ông biết trước vì thời cuộc chánh trị thay đổi mà kinh xáng Vịnh Tre không hoàn tất được.

Thứ hai là vì địa chất đất đá khi đào vòng qua dãy Thất Sơn gặp phải đá ngầm mà không thể hoàn tất được.

V. Mẩu Chuyện Thứ Năm.

Đào cây dầu to gần bằng cái nong nằm dưới đường lộ.

Một hôm ông Bác vật Lang ngồi xe trên đường từ Châu Đốc đến Long Xuyên (An Giang). Khi đến Mương Khai Lấp thuộc xã Vĩnh Thạnh Trung, quận Châu Phú, tỉnh Châu Đốc. Đột nhiên ông bảo tài xế dừng xe lại. Rồi bước xuống xe. Dùng cây gậy gõ trên mặt đường vài cái, làm dấu, lên xe về thẳng Long Xuyên. Sau đó ông dùng điện gọi lên Châu Đốc gặp Trưởng ty công chánh “bảo cho người đèn Mương Khai Lấp chỗ ông làm dấu đào lấy vật gì lên, nếu không sau này sẽ bị sụp.” Quả nhiên khi đào lên thấy thân cây dầu cổ thụ quá to chẳng biết ngã từ thuở nào cho đến bây giờ.

VI. Mẩu Chuyện Thứ Sáu.

Bác Vật Lang xuống hang Tứ Chụp còn gọi là hang Bác Vật Lang.

Vài hàng hiểu biết của tôi (người viết bài này). Dưới thời Pháp thuộc, hang chưa có tên. Sau năm 1975 người

ta lập điện Ông Thở, hang này nằm gần điện Ông Thở, đó là hang Bác vật Lang. Dưới thời Đệ nhất và Đệ nhị Cộng Hoà. Trên bản đồ quân sự được gọi là hang Tứ Chụp. Vì trên máy bay nhìn xuống có bốn tảng đá lớn, chen vào nhau như nướn che lấp miệng hang nên gọi là Tứ Chụp chẳng? Tôi là người sanh ra và lớn lên ở tỉnh Châu Đốc. Dưới thời Pháp thuộc và Đệ nhị Cộng Hoà, An Giang và Châu Đốc là hai tỉnh riêng biệt với nhau. Nhưng không có một lần nào đến tận núi ông Cắm. Còn gọi là Thiên Cắm Sơn. Nhưng qua lời kể của các bạn tôi, hang Tứ Chụp và núi ông Cắm là nơi căn cứ hoạt động của cộng sản. Chính nơi đây cũng là sào huyệt của bọn chúng, đã từng xảy ra những trận chiến khốc liệt giữa quân đội VNCH và bọn chủ lực miền của cộng sản. Từ cấp Tiểu đoàn đến cấp Trung đoàn suốt cả tuần lễ. Đôi khi hai bên phải đánh cận chiến để giành từng mồm đá. B52 dôi bom chẳng hầy hấn gì. Cộng sản chui vào các ngõ ngách, hang động nên họ tổ thất ít. Nếu tôi không lầm thì hang Tứ Chụp trước năm 1975, sau khi được Biệt Động Quân chiếm giữ, được lệnh từ Quân Khu IV cho lấp miệng hang, sau khi cho nổ mìn và

hơi ngạt xuống dưới hang.

Sau đây là chuyện kể lại về hang Bác Vật Lang do hai bạn Chí Nhân và Thanh Quốc, sau năm 1975 qua Internet. Nguyên văn như sau:

C. Đây là một giai thoại về hang Bác Vật Lang

Hang Bác Vật Lang còn gọi là hang Tứ Chụp tại núi Cắm ở Châu Đốc. Theo lời kể của hai người là Chí Nhân và Thanh Quốc. Khi người Pháp thám sát các hang núi Cắm, họ đã đưa Bác Vật Lang lên núi Cắm và thông dây thả ông xuống để thám sát lòng hang này. Trong hang rất tối, lạnh lẽo, thiếu dưỡng khí nên mọi thứ đèn đuốc đều khó cháy sáng. Sau gần một ngày xem xét ở dưới đó, ông trở lên mặt đất và từ đó ông không nói một lời nào... Từ đó, người địa phương gọi tên hang theo tên ông. Là hang Bác Vật Lang.

1. Thám hiểm hang

Bác Vật Lang

Thất Sơn - vùng Bảy Núi thuộc tỉnh An Giang, bao gồm 2 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên. Vùng đồi núi trập trùng này từ xa xưa đã chứa đựng bao điều huyền bí, linh thiêng và có mặt nhiều loài thú dữ. Theo dòng ▶

► thời gian, nhiều loài thú dữ lần lượt khuất bóng, nhiều điều huyền bí đã được giải mã, song nơi đây vẫn còn đó những hang động gắn liền với bao câu chuyện khiến người ta vừa kể vừa phải... rùng mình!

. Chuyện kể rằng, sau khi thám hiểm hang sâu trở lên, Bác Vật Lang không còn nói năng gì nữa cho đến chết, khiến hang động ấy trở nên kỳ bí và được đặt theo tên ông.

Theo tài liệu ghi chép lại, hang Bác Vật Lang là hang sâu và bí ẩn nhất trong rất nhiều hang động trên núi Cấm - An Giang. Mãi cho đến hôm nay, dưới hang này có gì, sâu bao nhiêu và dẫn đến đâu vẫn là điều kỳ bí khiến nhiều người tò mò muốn biết.

2. Người về từ lòng núi

Bác Vật Lang tên thật là Lưu Văn Lang, sinh năm 1880 ở làng Tân Phú Đông, hạt Sa Đéc (nay là thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp). Ông là kỹ sư khoa học đầu tiên là người thuộc địa của Pháp ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương. Lưu Văn Lang rất giỏi về chuyên môn và theo lời đồn đại có khả năng tiên đoán những điều sắp xảy ra, đoán biết thiên cơ... nên được gọi là quan Bác Vật hay Bác Vật Lang (tương đương nhà bác học lúc bấy giờ).



Xác định vị trí hang Bác Vật Lang.

Bác Vật Lang được người Pháp kính nể. Có lần, một đoàn người Pháp tổ chức thám sát các hang trên núi Cấm và ông đi cùng. Đến một hang sâu gần đỉnh núi, mọi người cột dây thừng vào con khỉ rồi thả xuống. Một lúc sau, khi dây đã được thả rất dài thì nhẹ hẳn. Mọi người kéo dây lên thì con khỉ biến mất. Dấu vết để lại cho thấy giống như có ai đó cởi dây trói ra vậy. Đoàn thám sát tiếp tục cột dây vào một con chó thả xuống hang sâu. Đi một lúc sợi dây cũng nhẹ tênh, kéo lên con chó biến mất và dấu vết để lại cũng giống như lần trước. Cả đoàn nhốn nháo, hoang

mang lo lắng không biết dưới hang sâu có ác thú hay điều gì kỳ bí nhưng không ai dám thân chinh xuống đó. Bác Vật Lang tự nguyện đi và cho mọi người cột dây vào người mình để thả xuống hang. Đi một lúc, mọi người cũng giật thót người khi sợi dây bị tháo bỏ mà Bác Vật Lang không thấy trở lại. Bóng đêm bao trùm, mọi người mệt mỏi tựa lưng vào vách đá, dán mắt vào miệng hang, hồi hộp...

Trời gần sáng, bất ngờ cả đoàn tỉnh giấc khi phát hiện Bác Vật Lang từ dưới hang sâu bò lên. Vậy là ông vẫn còn sống, nhưng chỉ ú ớ không nói một lời nào. Ông được đưa về

bệnh viện ở Sài Gòn chữa trị, sức khỏe có phần bình phục nhưng cũng chẳng nói năng. Về sau có một đoàn đại diện Giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương tới thăm và hỏi ông đã thấy gì trong hang. Ông trả lời chậm rãi: “Ở dưới núi là một... mâm cơm... dọn sẵn. Trên núi là một... cái lòng bàn, giở ra là... ăn... Các ông rán... tu”. Đó là những câu nói cuối cùng của ông cho đến ngày nhắm mắt. Bác Vật Lang mất năm 1969 tại quê nhà, thọ 89 tuổi.

3. Đi hoài không giáp

Tuy nhiên, vị trí hang Bác Vật Lang trên núi Cấm đến hôm nay vẫn còn nhiều tranh cãi. Những bậc cao niên thì khẳng định hang Bác Vật Lang từng chui xuống nằm ở vồ Bò Hong trên đỉnh núi, bên một vách đá cheo leo, hiểm trở. Người muốn tiếp cận miệng hang phải nắm rế những cây gừa cổ thụ tuột xuống từ từ và thọt chân vào hang, hiện hang này đã bị lấp kín. Còn hang Bác Vật Lang hiện nay nằm bên trên điện ông Thế là không chính xác.

Ông Năm Tân, nhà ở ấp Vô Đâu, núi Cấm nói những năm trước ngày giải phóng. Sư phụ ông (một thầy tu) đã từng làm một chuyến thám hiểm hang

Bác Vật Lang trên đỉnh Bò Hong. “Sư phụ tôi xuống hang cả ngày mà đi không giáp. Ông nói hang rất tối, rất rộng và có nhiều lối đi lắt. Thấy không thể thám hiểm được lâu vì không mang theo lương thực, ông đã trở lên”, ông Năm Tân kể.

Chúng tôi trở lại vồ Bò Hong nhưng tìm mãi vẫn không thấy dấu vết của hang này theo lời kể, nên quyết định thám sát hang Bác Vật Lang gần điện Ông Thế. Ông Đinh Phi Vân, người sống nhiều năm và rành mọi ngõ ngách trên núi Cấm, dẫn đường cho chúng tôi. Theo quan sát và dựa vào sự mô tả theo các tài liệu ghi chép lại thì hang này cũng rất giống với hang Bác Vật Lang xưa. Miệng hang cũng nằm bên vách đá cheo leo, sừng sững. Đường xuống hang có sợi dây thừng rất to để người thám hiểm có thể từ từ thả người xuống và đu ngược trở lên, nếu cần. Mua cái hột quẹt và 6 cây nến to, chúng tôi bắt đầu chui vào hang núi. Từng người một đánh đu trên sợi dây thừng. Xuống độ gần 10m, cửa hang nhỏ lại vì có một tảng đá chắn ngang. Chúng tôi phải mọp người chui qua tảng đá rồi mắt hút vào trong bóng tối. Người trong hang và người bên ngoài không còn nhìn rõ nhau nữa,

tiếng nói cũng rất khó nghe.

Cuộc thám hiểm mới thật sự bắt đầu. Cảm giác của tôi rối bời, vừa hứng khởi vừa hoang mang bởi không biết phía trước mình, trong mảng tối ấy có thứ gì, lỗ đối mặt với măng xà thì làm sao tháo chạy? Bao nhiêu suy nghĩ, lo âu lẫn tò mò cứ vây lấy tôi. Cầm ngọn nến leo lét, tôi cố mở mắt đến hết cỡ để xác định vị trí, dò dẫm từng bước chân trong hang tối. Không khí dường như ngày càng ít lại, chúng tôi bắt đầu nghe mệt, hơi thở dồn dập và ngọn nến cứ tắt liên hồi.

Gần nửa ngày luẩn quẩn trong hang sâu, chỉ có bóng tối bao trùm và không khí ngột ngạt. Chúng tôi vẫn không phát hiện được gì vì tầm nhìn bị hạn chế, chỉ biết bên dưới hang có khá nhiều ngõ ngách, kẹt đá mà theo ông Vân thì cứ đi hoài vẫn còn lối, không sao đi giáp được. 6 ngọn nến và cái hột quẹt mới mua đều đã cháy rụi, sạch hết ga. Chúng tôi không còn gì để soi đường đành phải nhắm hướng có luồng gió nhẹ, chút ánh sáng leo lét đi ra. Lần dò hồi lâu, chúng tôi trở lại được cửa hang, túm lấy sợi dây thừng, ngoi lên khỏi lòng đất đá...

Chí Nhân - Thanh Quốc ▶

► D. Lời đồn về Bác Vật Lang và hang Bác Vật Lang

I. Hang Thần

Có nhiều người xem hang Bác Vật Lang như là một hang Thần không thua không kém. Chẳng khác chi hang Mãn Xà Vương trong truyện Thạch Sanh, Lý Thông. Có nhiều lời đồn đoán phóng đại ra quá cỡ giống như là một câu chuyện Thần Tiên. Hang sâu và dài tận biển Hà Tiên. Lúc nhỏ tôi nghe một số người nói. Sau khi ông Bác Vật Lang xuống hang, trở lên, ông tịnh khẩu. Khiến cho Pháp không biết gì về dưới đáy hang. Bèn dùng nhiều trái dừa khô có khắc chữ ở ngoài vỏ để làm dấu. Khi thả những quả dừa này xuống hang thì chỉ một thời gian sau dừa này lại xuất hiện ở vùng bãi bể Hà Tiên. Thực hư như thế nào đến bây giờ chưa thấy ai kiểm chứng.

II. Bác Vật Lang

thành tiên tại thế

Khi tuổi nhỏ tôi nghe quá nhiều lời bàn kỳ bí về Bác Vật Lang. như là một nhân vật thiên cơ, huyền thoại, kỳ bí. Lời đồn rằng sau khi ông Bác Vật Lang xuống hang khi ông trở lên ông hoàn toàn toàn tịnh khẩu. Ai hỏi gì cũng không nói, ngay

cả nhà cầm quyền Pháp cũng đành bó tay trước sự yên lặng kỳ lạ của ông. Sau đó ông rũ áo từ quan, vào núi ông Cấm, xuống hang tu sau trở thành đắc quả Tiên tại thế gian này.

G. Cuộc đời thật của Vác Vật Lang

Ông Bác vật Lang tức là kỹ sư Lưu Văn Lang, một nhà ái quốc. như ng đặt lòng yêu nước của ông không đúng chỗ “trao duyên lầm cho tướng cướp.” Dem tài năng, uy tín của mình phục vụ cho đảng cộng sản và Hồ chí Minh. Tài liệu này nguyên văn ở trong nước, qua Internet như sau.

“Tôi đã quá già để làm tay sai!”

Sau khi Nhật đảo chính Pháp tại Đông Dương ngày 9 tháng 3 năm 1945, ông được vua Bảo Đại mời ra tham gia nội các Trần Trọng Kim để giữ chức bộ trưởng Công Chánh, ông đã từ chối để thể hiện sự bất hợp tác với chính quyền mà ông cho là chỉ là một công cụ của người Nhật.

Khi Việt Minh giành chính quyền, ông ít nhiều thể hiện sự đồng tình với chính quyền độc lập của người Việt. Chính vì thế, sau khi người Pháp tái chiếm Nam Bộ, để xây dựng một chiêu bài chính trị hồng chia rẽ người

Việt, họ đã cho mời ông tham gia Hội đồng tư vấn Nam Kỳ của chính phủ Nam Kỳ quốc do bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh đứng đầu. Kỹ sư Lưu Văn Lang đã trả lời thẳng thắn: “Je suis trop vieux pour servir de valet!” (Tôi đã quá già để làm tay sai!)^[2]

Đi xa hơn nữa, thể hiện sự phản đối của mình đối với chính quyền được cho là “bù nhìn” và công cụ của người Pháp nhằm chia rẽ người Việt, tháng 5 năm 1947, ông đã ký tên đầu tiên vào bản Tuyên ngôn của 400 trí thức (gồm những bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, luật sư...) có cả Tỉnh trưởng Albert Tinh và quan tòa Trần Văn Tỷ) đòi "Chính phủ phải chấm dứt chiến, tái lập hoà bình cho Đông Dương.

Năm 1948, ông được chính phủ kháng chiến mời làm cố vấn Hội trưởng Hội Liên Việt Sài Gòn-Chợ Lớn vừa được thành lập.

Tháng 6 năm 1949, một lần nữa ông cùng hàng trăm trí thức Sài Gòn ký tên vào bản tuyên ngôn đòi Pháp phải thương thuyết với Hồ Chí Minh để chấm dứt chiến tranh.

Ngày 12 tháng 1 năm 1950, ông là một trong những người dẫn đầu đoàn biểu tình trong đám tang học sinh Trần Văn Ôn tại Sài Gòn.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, ông tham gia sáng lập phong trào Hòa Bình đòi thi hành Hiệp định, tổng tuyển cử thống nhất đất nước, được cử làm chủ tịch danh dự. Tháng 11 năm 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm đã bắt giam ông cùng một số trí thức lãnh đạo phong trào. Một thời gian ngắn sau đó, chính quyền phải trả tự do cho ông vì áp lực của dân chúng và thiếu bằng chứng buộc tội.

Tháng 7 năm 1955, một lần nữa ông cùng Phong trào Hòa bình kêu gọi thi hành tổng tuyển cử. Phong trào bị đàn áp mãnh liệt, nhiều trí thức bị bắt giam, giáo sư Nguyễn Thị Diệu bị ám sát dã man, Phong trào bị chính quyền giải tán. Kỹ sư Lưu Văn Lang tuy không bị bắt giam, nhưng bị chính quyền quản thúc chặt chẽ cho đến tận năm 1958[3].

Đây tôi (người viết bài này) cũng xin mở ngoặc nói thêm. Ông Bác Vật Lang là cha vợ của Ông Trần văn Đỗ. Ông Trần văn Đỗ là em ruột của ông Trần văn Chương, chú ruột của bà cố vấn Ngô Đình Nhu. Ông Đỗ là Ngoại Trưởng dưới thời Quốc Trưởng Bảo Đại. Chính ông là người đại diện cho phía Quốc gia đi dự hội nghị Genève năm 1954. Chính vì thế mà ông Bác Vật Lang âm thầm hoạt động cho cộng sản ít người để ý tới hoặc vì thế lực

của gia đình họ Trần mà các cơ quan an ninh làm ngõ cho ông.

Thời gian sau đó cho đến tận cuối đời, tuy không trực tiếp tham gia các hoạt động chính trị nữa, nhưng kỹ sư Lưu Văn Lang vẫn có những liên hệ bí mật với Ban Trí vận Trung ương Cục miền Nam và thường xuyên phổ biến các văn kiện của Mặt trận Dân tộc Giải phóng ngay giữa Sài Gòn. [cần dẫn nguồn]

Ông qua đời tại Sài Gòn ngày 3 tháng 6 năm 1969, thọ 88 tuổi. Sinh thời, ông được đánh giá là một nhân tài của Việt Nam, nhà trí thức tiêu biểu cho nghĩa khí người Nam Bộ.

Ngày 14 tháng 8 năm 1975, Ủy ban quân quản Sài Gòn đã đổi tên đường Tạ Thu Thâu bên hông chợ Bến Thành thành Lưu Văn Lang (nay thuộc Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)[4].

Ngày này, tại thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp cũng có một ngôi trường, một con đường mang tên ông.

H. Kết luận

Ông Bác Vật Lang là một kỹ sư giỏi, một nhà trí thức có thực tài nhất là ngành chuyên môn của ông. Ít người sánh kịp. Ông là một kỹ sư công chánh đầu tiên cho cả Đông Dương Việt, Miên, Lào. Ông là một trong 10 người đỗ đầu

trong kỳ thi tốt nghiệp bằng kỹ sư ở Pháp. Ông là một tài năng, niềm hãnh diện cho Nam Kỳ và cho cả quốc gia dân tộc Việt Nam đầu tiên dưới thời Pháp thuộc. nhưng ông đem uy tín của mình để phục vụ cho chánh nghĩa quốc gia dân tộc. Thật đáng tiếc.

Đến đây tôi cũng xin kính lời đến cảm ơn nhà văn đất Thần Kinh Võ Hương An tác giả của các tác phẩm: Huế Của Một Thời, Lịch Sử Đà Nẵng, Tự Điển Nhà Nguyễn, Vua Khải Định, Trong Ngõ Ngách Lịch Sử v.v. . . Đã cung cấp thêm những tài liệu và hình ảnh cần thiết cho bài viết này. Thành thật cảm ơn nhiều

Nguyễn Hoài Ân

CHÚ THÍCH: Tài liệu về tư của ông Bác Vật Lang chỉ đọc trên internet. Để chứng minh điều này đúng, sai có thực hay không?. Xin quý vị nào về Sài Gòn nhớ ghé qua gần chợ Bến Thành để coi có đường Bác Vật Lang hay không? (đường Tạ Thu Thâu cũ) Hoặc về Sa Đéc kiểm chứng lại coi có đường và trường học mang tên Bác Vật Lang? Kẻo nói oan cho ông thì không tốt. Ông là một nhà trí thức được nhiều người mến mộ, trọng vọng, coi như một nhà "tiên tri." Vì đây là tin từ trên Internet.



Ông cảnh sát thật dễ thương

Một tài xế chạy xe quá tốc lực bị cảnh sát đuổi theo và chặn lại. Anh cảnh sát nói : "Rất may cho anh, hôm nay tôi có chuyện vui trong lòng, tôi cho anh một cơ hội: Nếu anh nói ra một lý do chính đáng tại sao anh chạy xe nhanh quá như vậy thì tôi tha cho anh..."

- "Thưa Xếp, Chẳng nói giấu gì Xếp. Tuần trước con vợ tôi bỏ đi theo một tên cảnh sát, hôm nay, thấy xe Xếp đuổi theo, tôi phải chạy nhanh vì tôi tưởng tên cảnh sát đó đuổi theo để trả lại con vợ cho tôi..."

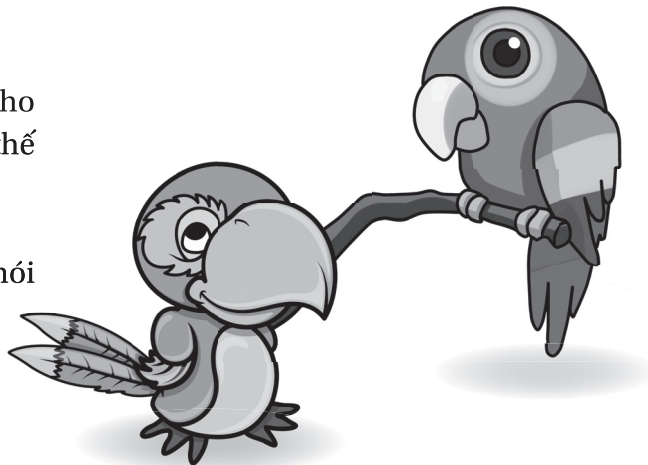
- "Hay! Tôi tha cho anh đó..."

Tình bạn thẳng thắn

- Có lần người bạn và tôi đồng ý nên nói cho nhau biết tất cả lỗi lầm của người kia, như thế sẽ có ích cho cả hai.

- Kết cục thế nào?

- Suốt năm năm rồi bọn tôi không thèm nói chuyện với nhau nữa.



Lời cầu nguyện linh ứng.

Ở vùng nọ có một nuôi vẹt. Một phụ nữ phàn nàn với cha xứ:

- Thưa Cha, lũ vẹt cái nhà con chỉ biết nói mỗi một câu:

"Hi, chúng em là dân chơi nè! Các anh có muốn vui vẻ không?"

- Thật là tọc tũ! Ta sẽ giúp con việc này. Hai con vẹt Francis và Job của ta suốt ngày cầu nguyện và đọc kinh thánh. Hãy mang vẹt của con đến nhà ta. Chung một lồng với chúng, chắc chắn lũ vẹt của con sẽ được dạy dỗ về sự lễ độ và tôn kính.

Người phụ nữ mang hai con vẹt cái của bà ta đến nhà cha xứ. Thấy hai con vẹt đực đang cầm quyển kinh và lầm bầm cầu nguyện, bà ta liền thả hai con vẹt cái của bà vào với chúng. Các ả vẹt cái la lên:

- Hi, chúng em là dân chơi nè! Các anh có muốn vui vẻ không?

Yên lặng... Một con vẹt đực sững sờ buông rơi quyển Kinh, ngó qua bạn nó và thốt lên:

- Francis! Những lời cầu nguyện của chúng ta đã được ứng nghiệm rồi!